

Câu 23 : Hidrocacbon X có khối lượng mol bằng 100 gam. Cho X tác dụng với clo tạo ra hỗn hợp 3 dẫn xuất monoclo là đồng phân của nhau. Có bao nhiêu chất X thỏa mãn điều kiện trên?

- A. 2 chất B. 3 chất C. 4 chất. D. 5 chất.

Câu 24 : Hòa tan 7,02 gam hỗn hợp gồm mantozơ và glucozơ vào nước rồi cho tác dụng hết với dung dịch AgNO_3 dư trong NH_3 thu được 6,48 gam Ag. Phần trăm theo khối lượng của glucozơ trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 76,92% B. 51,28% C. 25,64% D. 55,56%

Câu 25 : Cho AgNO_3 vào từng dung dịch NaF, NaCl, NaBr, NaI thì muối Halogen tạo được kết tủa là

- A. NaCl B. NaCl và NaBr C. NaCl, NaBr và NaI D. Tất cả 4 muối đã cho.

Câu 26 : Dung dịch NaHCO_3 trong nước

- A. cho môi trường kiềm B. cho môi trường axit ($\text{pH} < 7$). C. không làm đổi màu quỳ tím. D. không bị thủy phân bởi nước.

Câu 27 : Đốt cháy hoàn toàn 0,3 gam hợp chất X có tỉ khối hơi so với hydro bằng 30, sản phẩm tạo ra chỉ gồm 224ml khí CO_2 (đktc) và 0,18 gam H_2O . Chất X vừa phản ứng được với NaOH, vừa có phản ứng tráng gương. Vậy X là

- A. axitaxetic B. HOCH_2CHO . C. HCOOCH_3 D. HOOC-CHO .

Câu 28 : Hợp chất X có công thức tổng quát $(\text{C}_x\text{H}_4\text{O}_x)_n$ thuộc loại axit no đa chức , mạch hở. Giá trị của x là n tương ứng là

- A. 4 và 1 B. 3 và 2. C. 2 và 2. D. 2 và 3.

Câu 29 : Thêm rất từ từ dung dịch chứa 0,3 mol HCl vào 400ml dung dịch Na_2CO_3 0,5M đến khi kết thúc phản ứng thu được dung dịch X và khí Y. Thêm tiếp nước vôi trong dư vào dung dịch X, sau phản ứng khối lượng kết tủa thu được là

- A. 5 gam. B. 8 gam. C. 10 gam. D. 15 gam.

Câu 30 : Khối lượng của tinh bột cần dùng trong quá trình lên men để tạo thành 5 lít ancol etylic 460 là (biết hiệu suất của cả quá trình là 72% và khối lượng riêng của ancol là 0,8g/ml)

- A. 4,5kg. B. 6,0kg. C. 5,0kg. D. 5,4kg.

Câu 31 : Cho m gam hỗn hợp hơi X gồm hai ancol (đơn chức, bậc 1, là đồng đẳng kế tiếp) phản ứng với CuO dư thu được hỗn hợp hơi Y gồm nước và andêhit. Tỉ khối hơi của y so với hydro bằng 14,5. Cho toàn bộ Y phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO_3 trong NH_3 , thu được 97,2 gam Ag. Giá trị của m là

- A. 14,0 B. 10,1. C. 18,9. D. 14,7.

Câu 32 : Đốt cháy hoàn toàn 4,64 gam một hidrocacbon X (chất khí ở đk thường) rồi đem toàn bộ sản phẩm cháy hấp thụ hết vào bình đựng dung dịch $\text{Ba}(\text{OH})_2$. Sau các phản ứng thu được 39,4 gam kết tủa và khối lượng phần dung dịch giảm bớt 19,912 gam. Công thức phân tử của X là

- A. CH_4 B. C_4H_{10} C. C_2H_4 D. C_3H_4

Câu 33 : Hỗn hợp X gồm 0,15 mol vinylaxetilen và 0,6 mol H_2 . Nung nóng hỗn hợp X (xúc tác Ni) một thời gian thu được hỗn hợp Y có tỉ khối so với H_2 bằng 10. Dẫn hỗn hợp qua dung dịch brom dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng brom tham gia phản ứng là

- A. 0 gam. B. 24 gam. C. 8 gam. D. 16 gam.

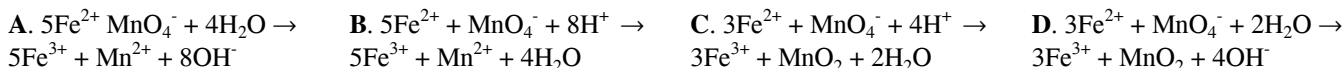
Câu 34 : Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp X gồm FeS_2 và Ag_2S với số mol bằng nhau thu được 3,36 lít SO_2 (đktc) và hỗn hợp chất rắn Y. Cho Y vào cốc đựng lượng dư dung dịch axit HCl. Số gam chất rắn không tan trong dung dịch axit HCl là

- A. 14,35 gam. B. 7,175 gam. C. 10,8 gam. D. 5,4 gam.

Câu 35 : Đun nóng hỗn hợp gồm glyxin và alanin thu được tripeptit mạch hở, trong đó tỉ lệ gốc của glyxin và alanin là 2:1. Hãy cho biết có bao nhiêu tripeptit được tạo ra?

- A. 2 chất. B. 3 chất. C. 4 chất. D. 5 chất.

Câu 36 : Phương trình phản ứng nào đúng trong các phương trình sau?



Câu 37 : Polivinyl clorua, polimetacrilat metyl có tính chất nào sau đây giống nhau? Khó tan trong etanol, trong nước (1); Không bay hơi (2); không có điểm nóng chảy rõ rệt (3).

- A. (1) và (2). B. (1) và (3). C. (2) và (3). D. (1),(2) và (3).

Câu 38 : Axit stearic có công thức phân tử là

- A. $\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COOH}$ B. $\text{C}_{17}\text{H}_{31}\text{COOH}$ C. $\text{C}_{17}\text{H}_{33}\text{COOH}$ D. $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COOH}$

Câu 39 : Cho các phương trình phản ứng sau: $\text{CH}_3\text{-CH=CH}_2 + \text{Cl}_2 \rightarrow \text{CH}_3\text{-CHCl-CH}_2\text{Cl}$ (1); $\text{CH}_3\text{-CH=CH}_2 + \text{HClO} \rightarrow \text{CH}_3\text{-CH(OCl)-CH}_3$ (2); $\text{CH}_3\text{-CH=CH}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CH}_2\text{OH}$ (3); $\text{CH}_3\text{-CH=CH}_2 + \text{BrI} \rightarrow \text{CH}_3\text{-CHBr-CH}_2\text{I}$ (4); Phản ứng viết đúng theo quy tắc Maccopnicop là

- A. (1) B. (2), (3). C. (2), (3), (4). D. (2)

Câu 40 : Thủy phân hoàn toàn m gam dipeptit Gly-ALa (mạch hở) bằng dung dịch KOH vừa đủ thu được dung dịch X. Cô cạn toàn bộ dung dịch X thu được 2,4 gam muối khan. Giá trị của m là:

- A. 1,46 B. 1,36 C. 1,64 D. 1,22

Câu 41 : Chất nào sau đây vừa tác dụng được với dung dịch NaOH, vừa tác dụng được với nước Br₂?

- A. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOH}$ B. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ C. $\text{CH}_2=\text{CHCOOH}$ D. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$

Câu 42 : Cho các chất C_2H_2 (X), HCHO(Y) và HCOOH(Z). Chất có thể tác dụng với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ tạo kết tủa là

- A. (X) B. (Y) C. (Y) và (Z) D. (X), (Y) và (Z)

Câu 43 : Hấp thụ hoàn toàn 0,336 lít khí CO₂ (đktc) vào 200ml dung dịch gồm NaOH 0,1M và KOH 0,1M thu được dung dịch X. Cô cạn toàn bộ dung dịch X thì lượng chất rắn khan thu được là

- A. 2,58 gam B. 2,22 gam C. 2,31 gam. D. 2,44 gam

Câu 44 : Có bao nhiêu đồng phân axit (kể cả đồng phân cis-trans) ứng với công thức phân tử $\text{C}_6\text{H}_6\text{O}_2$?

- A. 2 chất. B. 3 chất. C. 4 chất. D. 5 chất.

Câu 45 : Cho một hỗn hợp gồm, Cu, Fe, Ag, Mg. Dùng dung dịch nào sau đây có thể tách riêng được Ag ra khỏi hỗn hợp?

- A. HNO₃ đặc, nóng. B. H₂SO₄ đặc, nóng. C. Dung dịch HCl. D. Dung dịch Fe(NO₃)₃

Câu 46 : Cho mỗi chất sau :Na₂O, ZnO, Al₂O₃,CrO₃ vào dung dịch NaOH,có phản ứng xảy ra đối với

- A. Na₂O, Al₂O₃ B. ZnO và Al₂O₃ C. CrO₃ D. tất cả các oxit.

Câu 47 : Đặc điểm của ăn mòn hóa học là

- A. không phụ thuộc nhiệt độ và không phát sinh dòng điện. B. phụ thuộc nhiệt độ và phát sinh dòng điện.
C. phụ thuộc nhiệt độ và không phát sinh dòng điện. D. phụ thuộc nhiệt độ và có thể có hoặc không phát sinh dòng điện.

Câu 48 : Để nhận biết các hợp chất đơn chức có cùng công thức phân tử $C_2H_4O_2$ có thể dùng

- A. dung dịch HCl B. dung dịch NaOH. C. dung dịch NH_3 D. dung dịch $AgNO_3/NH_3$

Câu 49 : Trong các loại phân bón hóa học sau, loại nào có hàm lượng P_2O_5 cao nhất?

- A. supe photphat đơn B. supe photphat kép C. phân lân tự nhiên. D. phân lân nung chảy.

Câu 50 : Đốt cháy hoàn toàn 7,6 gam hỗn hợp gồm một axit cacboxylic no, đơn chức, mạch hở và một ancol đơn chức (có số nguyên tử cacbon trong phân tử khác nhau) thu được 0,3 mol CO_2 và 0,4 mol H_2O . Thực hiện phản ứng este hóa 7,6 gam hỗn hợp trên với hiệu suất 80% thu được m gam este. Giá trị của m là

- A. 8,16 B. 6,12. C. 2,04. D. 4,08

-----Hết-----

Họ tên thí sinh-----SBD-----

Website: <http://tuyensinh247.com>

Facebook: <https://facebook.com/luyenthi.tuyensinh247>

Xem lời giải chi tiết Đề thi: Đề thi thử ĐH môn Hóa lần 1 năm 2013 trường THPT chuyên KHTN ĐH QGHN Mã đề: 8 [tại đây](#)

TUYENSINH247